| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **288**/2024/HS-ST
Ngày: 05-12-2024.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoài Đức Huệ.

2. Ông Thái Minh Trí.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Trúc là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Đình Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án; Điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai gồm: Bị cáo, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 309/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 321/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

**Lưu Chí B**, sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 251/64/8 , phường 7, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức L (đã chết) và bà Lưu Hồng N, sinh năm 1957; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ con; tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 26/6/2023, bị TAND quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 76/2023/HSST). Đến ngày 22/4/2024 chấp hành xong Bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 15/8/2024, Lưu Chí B điều khiển xe mô tô biển số 59P2-862.97 đi từ nhà của B ở khu dân cư Idico thuộc Khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai đến khu vực đường Đồng Văn Cống, phường T1, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh gặp 01 người thanh niên chưa rõ lai lịch mua 01 túi ma túy đá loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng. Lấy ma túy xong, B điều khiển xe về lại huyện N. Khi đi đến km 08 +200 đường X, thuộc ấp Đ, xã PH, huyện N thì bị Đội cảnh sát giao thông huyện N tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ trên người B 01 gói ma túy đá có kích thước 02 cm x 02,5 cm nên báo Công an xã PH lập biên bản phạm tội quả tang đối với B.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon kích thước 0,2cm x 2,5cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu đen;
- 01 xe mô tô Honda hiệu Air Blade màu đỏ đen, biển số 59P2 - 862.97;
- 01 điện thoại di động Iphone.

Tại Bản kết luận giám định ma túy số: 1634/KL-KTHS ngày 22/8/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong giám định là ma túy, có khối lượng: 0,387 gam loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra Lưu Chí B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 299/CT-VKS-NT ngày 06/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Lưu Chí B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lưu Chí B từ 18 đến 20 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 gói niêm phong số 1634/KL-KTHS ngày 22/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu đen; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone cho Lưu Chí B do không liên quan đến vụ án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lưu Chí B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo không có ý kiến gì đối về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, không tranh luận đối với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lưu Chí B đã khai nhận: Vào ngày 15/8/2024 tại ấp Đ, xã PH, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Lưu Chí B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,387 gam ma túy loại: Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo có tại hồ sơ cũng như các tài liệu, chứng cứ thu thập trong vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện đến cùng. Mặt khác, bị cáo có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", mới chấp hành hình phạt tù xong ngày 22/4/2024, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1634/KL-KTHS ngày 22/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu đen; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone cho Lưu Chí B do không liên quan đến vụ án.

Vật chứng đang hiện giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2024.

[8] Đối với thanh niên có hành vi bán ma túy cho B, do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan CSĐT tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Chí B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Lưu Chí B 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2024.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1634/KL-KTHS ngày 22/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; tịch thu sung công quỹ Nhà

nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu đen; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone cho Lưu Chí B do không liên quan đến vụ án.

Vật chứng đang hiện giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2024.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lưu Chí B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA dân sự H. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Thu Trang**